

1. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Trịnh Cẩm Xuân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên, Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Sn 281, Đình Hương, Đông Cương, Thành phố Thanh Hoá
- Điện thoại: 0915178050.
- Email: camxuan.trinh@gmail.com
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính của giảng viên: So sánh đối chiếu ngôn ngữ Việt -Pháp và các vấn đề liên quan đến lý luận, phương pháp giảng dạy tiếng Pháp.

Thông tin về giảng viên có thể giảng dạy học phần này:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Đan Sâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên, Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Sn 182, Trường Thi, Thành phố Thanh Hoá
- Điện thoại: 0915.392.886.
- Email: samnt304@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/khóa đào tạo: Cao đẳng sư phạm và Đại học Sư phạm Tiếng Anh
- Tên học phần: Tiếng Pháp 2
- Số tín chỉ: 3
- Học kỳ: IV đối với Cao đẳng và kỳ V đối với Đại học
- Học phần: + Bắt buộc: x + Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Pháp 1
- Các học phần kế tiếp: Tiếng Pháp 3 đối với Đại học
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có): .
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết : **27 t**
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: **27t**
 - + Hoạt động theo nhóm : **9 t**
 - + Tự học : **135t**

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung:

- Kiến thức: Sinh viên tiếp tục củng cố và tăng cường những kiến thức chuyên sâu hơn về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp tiếng Pháp. Sinh viên có thể nói, viết những câu phức, hai mệnh đề bằng tiếng pháp và nghe các đoạn hội thoại hoặc phóng sự bằng tiếng Pháp.

- Năng lực đạt được: + Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm).

+ Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày.

+ Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

Kết thúc học phần, người học đạt trình độ sơ cấp, bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi học xong học phần này sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

3.2.1. Mục tiêu về kiến thức:

-Người học tiếp thu được kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp.

+ Về Ngữ Âm: Người học có khả năng phát âm chuẩn từng âm, từng từ và cụm từ rồi từng câu. Từ đó nói được những câu ngắn thông dụng trong giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Pháp.

+ Về Ngữ Pháp: Người học biết chia các động từ cơ bản trong tiếng pháp ở các thì đơn giản như Hiện tại, quá khứ khếp, tương lai...Nắm vững các hiện tượng ngữ pháp và các cấu trúc câu đơn giản để có thể sử dụng trong các tình huống của bài học và ứng dụng vào thực tế giao tiếp.

+ Về Từ vựng: Có vốn từ gồm những cụm từ ngắn được ghi nhớ về những tình huống cấp thiết có thể đoán trước; trong những tình huống không quen thuộc, vẫn thường xảy ra những hiểu nhầm và gián đoạn giao tiếp; Có đủ vốn từ để thực hiện các giao dịch thường nhật liên quan đến các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có đủ vốn từ để diễn đạt những nhu cầu giao tiếp cơ bản và để xử lý những nhu cầu tối giản; Có khả năng kiểm soát được vốn từ hẹp thuộc các nhu cầu cụ thể hằng ngày;

Người học có thể sử dụng được hệ thống từ vựng cơ bản về các chủ đề thường gặp: gia đình, đồ vật, công sở, hành chính...trong các bài viết và đọc hiểu tiếng Pháp.

+ Về Văn hóa văn minh Pháp: Người học hiểu và so sánh các thói quen, tập quán văn hóa của người Pháp với người Việt.

3.2.2. Mục tiêu về kỹ năng:

Người học tiếp tục nâng cao và phát triển bốn kỹ năng chính như sau:

+ Kỹ năng nghe: - Có thể hiểu những cụm từ và cách diễn đạt và ý chính hay chủ đề trong các giao dịch quen thuộc liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...) hoặc trong các thông báo hay tin nhắn thoại ngắn, rõ ràng, đơn giản khi được diễn đạt chậm và rõ ràng; Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản; Có thể xác định thông tin chính của các bản tin trên đài và truyền hình tường thuật các sự kiện, tai nạn v.v...

+ Kỹ năng nói: - Có thể giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi; - Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn. Có thể mô tả về gia đình, điều kiện sống, trình độ học vấn, công việc hiện tại và công việc gần nhất trước đó; Có thể mô tả những những hoạt động trong cuộc sống thường ngày như tả người, địa điểm, công việc và kinh nghiệm học tập; Có thể mô tả các kế hoạch, thói quen hằng ngày, các hoạt động trong quá khứ và kinh nghiệm cá nhân; Có thể diễn đạt đơn giản về điều mình thích hay không thích; - Có thể trình bày ngắn gọn thông tin đã được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc thường ngày, trình bày được lý do và lý giải một cách ngắn gọn cho những quan điểm, kế hoạch và hành động; Có thể sử dụng cách chào hỏi lịch sự, đơn giản thường ngày; Có thể mời, đề nghị, xin lỗi, cảm ơn và trả lời lời mời, đề nghị và xin lỗi, Có thể yêu cầu và cung cấp hàng hóa và dịch vụ hằng ngày như gọi ăn trong nhà hàng; Có thể làm cho người phỏng vấn hiểu được và trao đổi ý kiến, thông tin về những chủ đề quen thuộc, đôi khi vẫn cần nhắc lại câu hỏi hoặc tìm cách diễn đạt dễ hiểu hơn; Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn tuy người đối thoại đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại;

+ Kỹ năng đọc: Có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày; - Có thể xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện; Có thể tìm được các thông tin cụ thể, dễ đoán trước trong các văn bản đơn giản thường gặp hằng ngày như quảng cáo, thực đơn, danh mục tham khảo và thời gian biểu; Có thể hiểu được các biển báo, thông báo trong các tình huống hằng ngày ở nơi công cộng (trên đường phố, trong nhà hàng, ga tàu hỏa...) hay ở nơi làm việc, ví dụ biển chỉ đường, biển hướng dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm; Có thể hiểu các loại thư từ và văn bản điện tử cơ bản (thư hỏi đáp, đơn đặt hàng, thư xác nhận, v.v...) về các chủ đề quen thuộc; Có thể hiểu các loại thư từ cá nhân ngắn gọn, đơn giản; Có thể hiểu các quy định, ví dụ quy định về an toàn, khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản; Có thể

hiểu các hướng dẫn sử dụng đơn giản cho các thiết bị trong đời sống hằng ngày như điện thoại công cộng;

+ Kỹ năng viết: - Có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản và nối với nhau bằng các liên từ - Có thể viết những cụm từ hay những câu đơn giản về gia đình, điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại; Có thể viết tiểu sử giả tưởng một cách ngắn gọn; Có thể viết những ghi chú ngắn, sử dụng biểu mẫu về những vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm; - Có thể viết những thư cá nhân đơn giản để cảm ơn hoặc xin lỗi; Có thể viết các tin nhắn ngắn, đơn giản liên quan tới những vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm; Có thể diễn đạt ngắn gọn những nhu cầu đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày cụ thể như thông tin cá nhân, thói quen hằng ngày, mong muốn, nhu cầu, hỏi thông tin. Có thể sử dụng những kiểu câu đơn giản, những đoạn ngữ, cụm từ ngắn được ghi nhớ, những mô thức giao tiếp để diễn đạt về bản thân, về người khác, công việc, địa danh, vật sở hữu v.v... Sử dụng chính xác một số cấu trúc đơn giản nhưng vẫn mắc các lỗi cơ bản một cách hệ thống như có thiên hướng nhầm lẫn giữa các thì, không sử dụng dạng thích hợp của động từ với chủ ngữ. Tuy nhiên, người sử dụng vẫn thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt; Có thể chép các câu ngắn về các chủ đề hằng ngày, ví dụ các câu chỉ đường.

3.2.3. Mục tiêu về thái độ

- Nhận thức đúng tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học.
- Thái độ học tập tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo, Yêu thích môn học
- Tinh thần trách nhiệm, tác phong học tập, rèn luyện nghiêm túc, khoa học.
- Sinh viên phải ý thức được tầm quan trọng của việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà, làm bài tập lớn, làm việc theo nhóm, vv... ngoài giờ học trên lớp.

4. Ma trận năng lực:

ST T	Năng lực đạt được	Nhớ	Hiểu	VD	PT	Đánh giá	Sáng tạo
1	Kiến thức :						
1.1	Về Ngữ Âm: có kiến thức về các nguyên âm, phụ âm, Các nguyên tắc ghép âm, nối âm, luyện âm	x	x	x			
1.2	Về Ngữ Pháp: có kiến thức về các đại từ, cách chia các động từ cơ bản trong tiếng pháp ở các thì đơn giản như hiện tại, tương lai gần, thức mệnh lệnh; Các mạo từ, tính từ sở hữu, trạng từ; các hiện tượng ngữ pháp và các cấu trúc câu đơn giản.	x	x	x	x		
1.3	Về Từ vựng: Có vốn từ vựng về các chủ đề quen thuộc hằng ngày như gia đình, thành	x	x	x			

	phố, các ngày tháng năm, số đếm, số thứ tự...						
1.4	Về Văn hóa văn minh Pháp: Hiểu biết về nền văn hóa Pháp như các thành phố lớn của Pháp, nếp sinh hoạt của người Pháp...	x	x				
2	Kỹ năng :						
2.1	<p>Kỹ năng Nghe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiểu những cụm từ và cách diễn đạt và ý chính hay chủ đề trong các giao dịch quen thuộc liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày. - Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản; - Có thể xác định thông tin chính của các bản tin trên đài và truyền hình tường thuật các sự kiện. 			X			
2.2	<p>Kỹ năng Nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày - Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn. - Có thể mô tả về gia đình, điều kiện sống, trình độ học vấn, công việc hiện tại và công việc gần nhất trước đó; những những hoạt động trong cuộc sống thường ngày như tả người, địa điểm, công việc và kinh nghiệm học tập; các kế hoạch, thói quen hằng ngày, các hoạt động trong quá khứ và kinh nghiệm cá nhân; - Có thể trình bày ngắn gọn thông tin đã được chuẩn bị trước về một - Có thể sử dụng cách chào hỏi lịch sự, mời, đề nghị, xin lỗi, cảm ơn và trả lời lời mời, đề nghị và xin lỗi, đơn giản thường ngày; - Có thể phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn tuy người đối thoại đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại 			X			
				X			
				X			

				X			
2.3	<p>Kỹ năng Đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, các biển báo, thông báo trong các tình huống hằng ngày ở nơi công cộng - Có thể xác định và tìm được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện; - Có thể hiểu các loại thư từ hoặc thư từ cá nhân ngắn gọn, đơn giản và văn bản điện tử cơ bản về các chủ đề quen thuộc; - Có thể hiểu các quy định, ví dụ quy định về an toàn, khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản; 			X			
2.4	<p>Kỹ năng Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản và nối với nhau bằng các liên từ; - Có thể viết tiểu sử giả tưởng một cách ngắn gọn; - Có thể viết những thư cá nhân đơn giản để cảm ơn hoặc xin lỗi; các tin nhắn ngắn, đơn giản; - Có thể diễn đạt ngắn gọn những nhu cầu đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày cụ thể; - Có khả năng viết để thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt; 			X			
				X			
				X			
				X			
				X			
				X			
3	Thái độ:						
3.1	Tích cực trong các hoạt động trên lớp			x			
3.2	Chủ động chuẩn bị bài tập ở nhà			x			
3.3	Trung thực trong kiểm tra, đánh giá			x			
4	Các năng lực khác:						
4.1	Kỹ năng làm việc nhóm			x			x
4.2	Kỹ năng giao tiếp						

4.3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong học ngoại ngữ						
-----	---	--	--	--	--	--	--

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tiếng Pháp 2 cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

Học phần gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài học từ bài 9 đến bài 12 trong giáo trình « *Campus 1* »- Jacky Girardet, Jacques Pécheur, CLE international. Mỗi bài học gồm 6 phần :

- Từ vựng : Người học được cung cấp một hệ thống từ vựng xoay quanh một chủ đề. Người học biết sử dụng vốn từ đã học để giao tiếp trong các tình huống giao tiếp.

- Ngữ pháp : Người học được cung cấp một hệ thống ngữ pháp tiếng Pháp. Trong phần này người học nắm được các hiện tượng ngữ pháp, các cấu trúc câu cơ bản để sử dụng phù hợp trong các tình huống của bài học.

- Bài nghe hiểu và đọc hiểu : Được thiết kế bằng các bài báo, truyện tranh, các bài hội thoại diễn đạt các tình huống giao tiếp hàng ngày như : Giới thiệu, miêu tả, kể chuyện, giao tiếp nơi công cộng, trao đổi thư từ cá nhân, tìm hiểu và cung cấp thông tin, tìm việc, xin việc, thể hiện cảm xúc, đưa ra ý kiến của mình về một số vấn đề ... Thông qua các bài nghe và đọc, người học củng cố, tổng hợp vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ...

- Ngữ âm : Chủ yếu là các bài tập nghe và luyện phát âm từ đơn giản đến phức tạp. Đây là phần giúp người học được thường xuyên tập luyện và thực hành phát âm từng âm tiết cho đến từng từ, cụm từ và câu.

- Văn hoá văn minh : Các kiến thức văn hoá văn minh được lồng ghép trong các bài nghe, đọc hoặc được trực tiếp thiết kế là một bài học trong mỗi chương. Trang bị cho người học những hiểu biết về đất nước, con người và nền văn hoá văn minh giàu bản sắc và lâu đời của nước Pháp với những thông tin thú vị về mọi mặt đời sống : một ngày ở Paris bắt đầu và kết thúc thế nào, Tour de France... Ngay cả những hành vi và cách ứng xử lịch sử, văn minh cũng được nhắc đến trong phần này.

- Các bài tập : Hệ thống các bài tập củng cố từ vựng, ngữ pháp ; bài tập đọc hiểu, bài tập nghe hiểu và các bài tập viết theo chủ đề của từng bài học.

Nội dung của học phần tiếng Pháp 2 giúp người học rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Pháp, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng tham gia các hoạt động nhóm, làm các bài tập bắt buộc thông qua đó giúp giảng viên đánh giá thường xuyên quá trình tự học của sinh viên.

6. Nội dung chi tiết học phần

Sema ine	Objectifs	Titre de leçon	Contenu		
			Grammaire	Vocabulaire et Civilisation	Phonétique et communication
1	- faire un projet de réalisation: exprimer un besoin, préciser les étapes d'une réalisation - parler du futur	9.1. Reportage: Comment on fabrique un journal: L'Est Républicain 9.2. une jeune entreprise A la recherche de partenaires	- Pronom "en"	- Vocabulaire de l'entreprise, un quotidien français - Quelques entreprises européennes	Presenter une entreprise, ses activités et des services, -le son [oe] dans le suffixe <i>eux- euse</i> -enchaînement et liaisons le pronom "en"
2	- parler de l'entreprise	9.3. Questions pour le XXIe siècle	- le Futur - situation dans le futur	Changements et évolutions Aspects de la modernité	[f]/ [v] Parler du futur Faire des projets
	- utiliser le pronom "en"	9.4.. une jeune entreprise Un rendez-vous difficile	Déroulement de l'action: pas encore, Presque, déjà	et perspectives dans différents domaines: villes, environnement, travaux, loisirs, familles, transport)	-le [e] muet dans la conjugaison du futur
3	- faire un projet de réalisation - rapporter les paroles des quelqu'un	9.5. une jeune entreprise Qu'est-ce qu'il dit?	-Rapporter des paroles -Discours rapporté au présent	Une entreprise multimedia	-Rapporter des paroles formulées au présent

	<ul style="list-style-type: none"> - préciser le moment d'une action - exposer le projet en présentant les étapes de son déroulement 	9.6. Des idées en or Bilan 9	<ul style="list-style-type: none"> - entreprendre, réaliser un projet - Passé recent et present progressif - quelques idées pour trouver des idées 	L'esprit d'entreprise	présenter brièvement un projet en le justifiant + exprimer un besoin, un manqué
4	Comparer des qualités	10.1. La decision 1- Que choisir ?	Exprimer une opinion, un jugement en faisant des comparaisons	<ul style="list-style-type: none"> - Constructions comparatives avec les adjectifs et des adverbes - Voiture, moteur, dimensions, volue coffre, vitesse... 	Comportement et mentalité (de droit, de gauche- bourgeois/bohème)
	Comparer des quantités et des actions	10.2. La decision 2 ; partir ou rester ?	Caractériser en faisant des comparaisons sur des quantités ou sur des actions	<ul style="list-style-type: none"> - comparaisons des quantités, expression de la restriction - la population, habitant, accueillant, ... 	
5	Exprimer la ressemblance ou la différence	10.3. Lynda lemay La decision 3 : Que faire de la plante verte	Comparer en exprimant les ressemblances et les différences.	<ul style="list-style-type: none"> - Les superlatifs - une ressemblance, un record, adult, fonctionnaire, militaire, commune... 	La Québec, province francophone du Canada

	Faire des suppositions		Demander de l'aide, Répondre à une demande de l'aide, Raisonnement expliquer en faisant des suppositions	- expressions de suppositions - apporter, emporter, porter... ; déranger, aider, bouger, mourir....	Comportement femme/homme en matière de petits travaux quotidiens
6	Comparer des lieux	Lettre de voyage	Ecrire une carte postale ou une courte lettre de vacances ou de voyage	- Forme impersonnelle de verbes exprimant le temps qu'il fait.- vob du climat, du paysage	Régions de France
		Le Palmères des émissions	Présenter le contenu d'une émission de radio ou de télévision, donner son opinion	- vob de télévision, de radio - animer - varié, intéressant, étonnant, passionnant...	Quelques émissions de télévision très regardés
Bilan 10					
7	Poser un problème	La presse	Exposer le problème à partir d'un document de presse	- vob de presse - informer, poser un problème, résoudre...	Principaux titres de presse français
	Caractériser une action	Invitée à la télé 1 : préparation	Donner une opinion sur un comportement	- Pronom « y », place des verbes - association, municipalité, dirigeant, débat...	Connaissances pratiques : que fais en cas de maladie, Information sur le

					système de protection sociale
8	Parler de la santé	Invitée à la télé 2 : ça ne va pas	Parler de son état de santé, répondre aux questions d'un médecin	- vob de santé et de maladie - avoir le trac - sonner	
	Interdire- autoriser	Invitée à la télé 3 : Entrée interdite	Interdire à quelqu'un Demander une autorisation	- constructions des verbes exprimant l'autorisation et l'interdiction - parking, garden, visiteur...	Les parcs régionaux et les réserves naturelles
9	Connaitre la vie politique	Qui gouverne la France	Comprendre des informations relatives à la vie politique et administrative	- vob de politique - gouverner, soter, siéger...	Le système politique et administratifs en France
	Bilan 11				
	Décrire et caractériser un lieu	Trois parcs de loisir testés pour vous	Donner des informations sur un lieu	Les propositions relatives introduites par qui, que, où. - attaction, conquête...	Parcs de loisir en France
10	Exprimer des sentiments	Week-end 1 : Besoin d'évasion	Réagir à des informations en	Stage, vob pour exprimer des sentiments ou attitudes	

			exprimant des sentiments ou des émotions		
	Voyager	L'année prochaine, on reste en France	Raconter un voyage, faire réserver d'hôtel,	Voc des étapes pratique du voyage. ; le téléphone	Informations aux situations de voyages
11	Définir	Week-end 2 : Une maison originale	Présenter et définir une chose ou personne en utilisant : faire + infinitif	Construction : faire + infinitif Les parties de la maison Expliquer, repérer	
	Parler de ses lectures	Un succès populaire sans têtes d'affiche	Relater les circonstances et le déroulement d'une manifestation culturelle	Vocab du thème de la lecture Verbes ; se dérouler, décevoir...	La foire du livre de Brive
12	Réviser	Bilan	Les connaissances grammaticales	Test	

7. Học liệu:

- Học liệu bắt buộc

[1]. Jacky Girardet, Jacques Pécheur, 2004, *Campus I. - Méthode de français*, NXB CLE International/ VUEF, Tours, France. (D1)

[2]. Jacky Girardet, Jacques Pécheur, 2004, *Campus I. – Cahier d'exercice*, NXB CLE International/ VUEF, Tours, France. (D2)

- Học liệu tham khảo

[3]. Michele Boularès et Jean-Louis Frérot, *Grammaire progressive du français avec 400 exercices*, CLE International, Paris, 2004

[4]. Y. De Latour, D. Jennepin, M.Léon-Dufour, A.Mattlé,B.Tessier, *Grammaire - 350 exercices Niveau moyen*, Hachette, Paris, 2003

[5]. Christian Beaulieu, *Exercices de grammaire A1 du Cadre européen*, Didier, 2006

[6]. Ludivine Glaud et Muriel Lannier, *Grammaire essentielle du français A1 A2*, Didier, 2015

[7]. Gaël Crépieux, *Vocabulaire essentiel du Français Niveau A1-A2*, Didier, 2016

[8]. Sylvie Poisson-Quinton, *Compréhension écrite 1*, Cle International, 2004

- Website :

1. www.Bonjourdefrance.com
2. www.francaisfacile.com.
3. www.ciel-fr/apprendre-francais
4. <http://www.tv5.org/>
5. <http://www.lepointdufle.net/specialite.htm>

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1. Lịch trình chung:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học phân							Tổng
	Lý thuyết	Bài tập/ Thảo luận	Thực hành	Khác (điền dã, thực tế,...)	Tự học/tự nghiên cứu	Tư vấn của GV	KT-ĐG	
Nội dung 1	2	2	1		12	1		5
Nội dung 2	3	1	1		12	1		5
Nội dung 3	3	2	1		12	1	TX 1	6
Nội dung 4	2	2	1		12	1		5
Nội dung 5	2	3			12	1	TX 2	5
Nội dung 6	2	3			12	1		5
Nội dung 7	2	2	1		12	1	2- GK	5
Nội dung 8	1	4	1		12	1		6
Nội dung 9	2	3			10	1	TX 3	5
Nội dung 10	2	2	1		10	1		5
Nội dung 11	3	2	1		9	1	TX 4	6
Nội dung 12	3	2	1		9	1		6
Tổng	27	27	9		135	14	7	63

8.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung:

***Nội dung 1, Tuần 1: Unité 9, leçon 1,2: COMMENT ON FABRIQUE UN JOURNAL: L'EST REPUBLICAIN;
JEUNE ENTREPRISE 1: A LA RECHERCHE DE PARTENAIRES***

Hình thức TCDH	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 Salle de classe	-Découverte et commentaire de l'introduction du document: une enquête de la future. + découverte de l'introduction du document: lecture collective +expliquer les mots nouveaux: disparaître, niveau, violence, -lecture et commentaire du tableau de grammaire; le future	-Grammaire: le future simple et situation dans le future - Vocabulaire: les moyens de transport: une voiture-une moto-un tramway... - Civilisation: aspects modernes et perspectives dans different domains: villes, environnement, travail, loisirs, famille, transports.	- Apprendre le vocabulaire Page 122 (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux dans les dialogues page Page 124 (D1)
Bài tập/ Thảo luận	4	-Exercices 1 p.123, Exercices 1. P.124 Test 3 : Parlez de votre projet dans deux ans	- Bien utiliser le temps du futur simple avec des expressions de temps convenables	Bien Observer le tableau p.123
Thực hành		- lecture et commentaire du document, - ex. 1,2,3 p. 123	- Pratiquer la compréhension écrite	Participer activement
Tự học/tự NC	7 À la maison	-Terminer tous les exercices écrits -Préparer le projet	Renforcer les connaissances de vocabulaire sur le future de siècle de	- Faire des exercices.
Tư vấn GV		Retenir les connaissances grammaticale et lexicale. Savoir utiliser le futur simple.		
KT-ĐG	En classe	Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 2, Tuần 2: Unité 9, leçon 3: QUESTIONS POUR LE XXIE SIECLE,

Unité 9, leçon 4: UNE JEUNE ENTREPRISE 2- UN RENDEZ-VOUS DIFFICILE

Hình thức TCDH	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 Salle de classe	-Découverte et commentaire de l'introduction du document: une enquête du future. + découverte de l'introduction du document: lecture collective +expliquer les mots nouveaux: disparaître, niveau, violence, --lecture et commentaire du tableau de grammaire; le future + observer le corpus de formes verbales écrites au tableau	-Grammaire: le future simple et situation dans le future - Vocabulaire: les moyens de transport: une voiturela violence, un conge, des loisirs...les verbs: disparaître, se développer, monter... - Civilisation: La plupart de ces domaines ont déjà été abordés sur le plan du lexique. - Civilisation: aspects modernes et perspectives dans different domains:	- Apprendre le vocabulaire Page 122 (D1)
Bài tập/ Thảo luận	4	-Exercices 1 p.123, Exercices 1. P.124 Test 1 : Parlez de votre projet dans de	- Bien utiliser le temps du futur simple avec des expressions de temps	Bien Observer le tableau p.123
Thực hành		- lecture et commentaire du document,	- Pratiquer la compréhension écrite	Participer activement
Tự học/tự NC	7 À la maison	-Terminer tous les exercices écrits -Préparer le projet	Renforcer les connaissances de vocabulaire sur le future de siècle de	- Faire des exercices.
Tư vấn GV		Retenir les connaissances grammaticale et lexicale .Savoir utiliser le futur simple.		
KT-ĐG	En classe	Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 3, Tuần 3: Unité 9, leçon 5: UNE JEUNE ENTREPRISE 3: QU'EST-CE QU'IL DIT?

Unité 9, leçon 6 : DES IDEES EN OR- BILAN 9

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	3	-Découverte du document: l'histoire "une jeune entreprise" +lecture de la letter de Doucet +écoute du dialogue + compréhension de la letter de Doucet Communication: rappoter des paroles Formulés au present.	- Grammaire: Le discours present rapport (affirmations, interrogations, orders) - Vocabulaire: un capital, un benefice, une collabation, un member, un local... - Culture: presentation d'une letter à caractère adminstratif et formulés de politesse.	- Apprendre le vocabulaire Page 127 (D1)- Trouver les mots dans les dialogues page 126Page 128, 129 (D1)
Bài tập/ Thảo luận	3	-Exercices 1,2, p.127, - - lecture et écriture une lettre à caractère	- Bien transformer les rapports des paroles en direct.	Bien Observer le tableau
Thực hành		- écoute et travail sur les trois parties du documents	- Pratiquer le comprehension orale	Participer activement
Tự học/tự NC	7	-Terminer tous les exercices écrits -écrire une lettre au directeur de l'université pour presenter vos questions de	Renforcer les connaissances de vocabulaire sur le discours indirect	- Faire soi -même des exercices.
Tư vấn GV		Retenir les connaissances grammaticale et lexicale .Savoir rappoter des paroles des autres forlulés au présent		
KT-ĐG		Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 4, Tuần 4: Unité 10, leçon 1 :

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh chuẩn bị
Lý thuyết	2 Salle de classe	-Découverte de la page d'ouverture: Commentaire des quatre documents : - Découverte du document : L'histoire « La décision » - Observer le dessin et le tableau comparatif des voitures - Retrouver les différentes constructions dans le tableau de grammaire - Imaginer un dialogue possible - Ecouter le dialogue en entier, écoute progressive	- Grammaire: Construction comparatives avec les adjectives et les adverbes - Vocabulaire: La voiture, une performance, un moteur, les dimensions, le volume, le coffre... - Culture: Comportement et mentalités de droite, de gauche, bourgeois et bohème	- Apprendre vocabulaire Page 132, 133 (D1) - Trouver les mots expressions nouveaux dans les dialogues ,du tableau
Bài tập/ Thảo luận	2	-Exercices P. 132 - jouez les scenes : Bourgeois ou bohème ?	- Bien utiliser le comparatif	Bien Observer tableau de Gr
Thực hành		- écoute et travail sur les trois parties du documents.	- Pratiquer le comprehension orale	Participer activement
Tự học/tự NC	10 À la maison	Terminer tous les exercices écrits Libre, Marquer des difficultés	Renforcer les connaissances de vocabulaire et grammaire	- Faire soi-même exercices.
Tư vấn GV		Bien faire attention aux structures grammaticales, bien pratiquer dans les situations concrètes		
KT-ĐG		Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 5, Tuần 5: Unité 10 , leçon : Lynda Lemay ; La decision 3 : Que faire de la plante verte ?

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết) Địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 Salle de classe	1.-Découverte de la chanson de Lynda Lemay - Observation du document et lecture rapide du texte de la chanson - Lecture et commentaire collectif du document- Classer les particularités- Lecture du tableau- Découverte du document ; « La France des records »- Découverte et commentaire des 5 rubriques- Production d'une imitation du texte de Lynda Lemay	- Grammaire: Les superlatifs - Vocabulaire: une ressemblance, un record, la prononciation, une expression, une syllabe, une manière, un comportement... - Culture: Le Québec, province francophone du Canada. Spécificités françaises : animaux, communes, fonctionnaires, médicaments, travail...	- Apprendre le vocabulaire Page 136, 137 (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux dans les dialogues page (D1)
Bài tập/ Thảo luận	1	-Exercices 1,2,3 p. 136, 137	- Bien utiliser le superlatifs	Répondre des questions
Thực hành	1	Écrivez les pphrases de superlatives ou des comparatifs	- Pratiquer l'expression orale	Participer activement
Tự học/tự NC	10 À la maison	-Terminer tous les exercices écrits -pratiquer la presentation des caractères - Marquer des difficultés	Renforcer les connaissances de vocabulaire et grammaire qui leur sont spécifiques ou des personnes connues	- Faire soi-même des exercices.
Tư vấn GV		Faire attention aux structures grammaticales : le superlatifs : <i>le plus, le mieux, le meilleur...</i>		
KT-ĐG	Test 1 : Utilisations des comparatifs	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants		

Nội dung 6, Tuần 6: Unité 10, leçon 5 : Lettre de voyage ; Unité10 , leçon 6: Le Palmères des émissions

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 Salle de classe	- Mise en route du projet : - présentation du projet - Choix du lieu de voyage - Parlez du climat : Introduction du vocabulaire du climat d'après le tableau - Application à la carte météo de la p. 140 - Réalisation de la carte météo du 4 janvier Apprendre aux étudiants à schématiser la carte de France- Découverte du document: Commentaire du palmer des émissions de télévision :	- Communication: @crire une carte postale ou une courte lettre de vacances ou voyage. - Vocabulaire: Climat et paysages - Culture: Régions de la France - Vocabulaire: La television et la radio ; adjectifs : passionnant, rassurant, étonnant... - Culture: émissions de télé française La chaîne TV5 - Adapptation des programmes de TV5 : Lecture et commentaire du programme de TV5 ; Faire la liste des types d'émissions	- Apprendre le vocabulaire Page 140 (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux dans les lettres page 140
Bài tập/ Thảo luận	2	- Exercices p. 141	- Bien utiliser les formules de la lettre du voyage, de la météo	Bien Observer les lettres
Thực hành		- Activité d'écoute - Rédiger le début de la lettre	- Pratiquer l'expression écrite d'une carte postale	Participer activement
Tự học/tự NC	10- a la mai son	Parlez des paysages, mise au point de la lettre et jeu de rôles	Renforcer les connaissances de vocabulaire et grammaire,	- Faire des exercices.
Tư vấn GV		Faire attention aux structures		
KTĐG		Ecire une carte postale à vos parents pour lui raconter de vos vacances d'été.	Bien utiliser la forme d'une lettre et du langage familière.	

Nội dung 7, Tuần 7: Unité1 , leçon 1: La presse

Unité 11, leçon 2, 3: Invitée à la télé 1 : préparation ; Invitée à la télé 2 : Ça ne vas pas

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2	Découverte de la page d'ouverture de l'unité: Identifier chaque photo et faire des hypothèses sur le contenu de l'unité. - Découverte du document: les premières pages de la presse : identifier du document - préparation en petite groupe : 9 journaux et grosses titres - Au cours de la mise en commun : l'enseignant donne des informations sur le journal- la classe commente le problème posé. + écouter la première partie, + Repérer les pronoms « y », + Présenter la rubrique du pronom y dans le tableau p. 149	- Grammaire: - vob de presse - informer, poser un problème, résoudre... - Culture: Principaux titres de presse français Grammaire: - Pronom « y », place des verbes, Donner une opinion dur un comportement.- association, municipalité, dirigeant, ébat... - Vocabulaire - vob de santé et de maladie - avoir le trac, sonner+ écouter la deuxième partie+ Observer les adverbes en « <i>ment</i> ». Distinguer les adjectifs et les adverbes.	- Apprendre le vocabulaire Page 146, 147 (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux
Bài tập/ Thảo luận	2	-Exercices 1,2, p.147 - E. 1,2,3 p.106	- Bien donner des informations de la presse, poser les problèmes dans le titre de la presse	Bien Observer le tableau
Thực hành		Travail en groupe : rédiger 8 titres pour présenter les principales informations	- Pratiquer l'expression orale, faire des commentaires	Bien pratiquer
Tự học/tự NC	10	-Terminer tous les exercices écrits -Preparer un exposé en parlant des problèmes	Renforcer les connaissances de vocabulaire et grammaire	- Faire des exercices.
Tư vấn GV	1	La vie de la presse et comprendre sur les problèmes de la presse concernant la vie quotidienne		
KT-ĐG		Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 8, Tuần 8: Unité 11, leçon 4: Invitée à la télé 3 : Entrée interdite

Unité 11, leçon5: Qui gouverne la France

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2	-Découverte du document : + Observer le dessin et deviner le dialogue entre Louise et le gardien. + écouter la scène en entier, puis par fragment. Compléter le tableau de la question 2 p. 153. + Récit de la scène - expliquer les mots nouveaux: - Rédaction d'un règlement - Rédaction d'une demande d'autorisation	- Grammaire: - constructions des verbes exprimant l'autorisation et l'interdiction - parking, garden, visiteur... - Vocabulaire: Interdire à quelqu'un Demander une autorisation - Culture: Les parcs régionaux et les réserves naturelles	- Apprendre le vocabulaire Page 153 (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux dans les dialogues
Bài tập/ Thảo luận	2	-Exercez-vous : Ex. 1,2, p.152 - Ex.	- Bien utiliser les expressions de la durée	Bien Observer le tableau
Thực hành	1	- écoute et travail sur les trois parties des documents - complétez le tableau du Ex. 1,2 p.152	- Pratiquer le compréhension orale	Participer activement
Tự học/tự NC	10	Terminer tous les exercices écrits : rédiger une lettre de demande d'autorisation d'entrée dans un séminaire. Marquer des difficultés	Renforcer les connaissances de vocabulaire et grammaire : demande et donné de l'autorisation ou de l'interdiction.	- Faire soi-même des exercices.
Tư vấn GV	1	Bien interdire et autoriser aux autres		
KT-ĐG		Rédiger dix règles dans l'école et présenter en classe.	Evaluer les connaissances grammaticales et lexicales aussi des compétences nécessaires	

Nội dung 9, Tuần 9 : Unité 12, leçon 1: Trois parcs de loisir testés pour vous

Unité12, leçon 2: Week-end 1 : Besoin d'évasion

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 En classe	-Commentaire de la page 157: expliquer le titre “s'évader”, les photos illustre un moyen de s'évader. - Découverte du document: Découverte collective du tableau de grammaire p. 159. - Découverte du document par petits groupes - Présentation orale .-Découverte du document: Ecoute du document, et observation de l'image, compréhension de la situation. - ecoute fragment: comprehension de la réplique	- Grammaire: Décire et caractériser un lieu ; Donner des informations diverses sur un lieu ; Les propositions relatives introduites par qui, que, où. - Vocabulaire: - attraction, conquête... - Culture: Parcs de loisir en France - Culture: Réagir à des informations en exprimant des sentiments ou des émotions Stage, vob pour exprimer des sentiments ou attitudes	- Apprendre le vocabulaire Trouver les mots et expressions nouveaux Page 159 (D1)
BT/ TL	1	-Exercices 1,2, p. 159.	- Bien lire le document	Observer le tableau
TH	1	- Imaginez er parlez: un parc de loisirs que vous connaissez.	- Pratiquer l'expression orale ou écrite - Rappeler les connaissances acquises	Participer activement
TH/ TNC	10 À la	-Terminer tous les exercices écrits- écrivez : racontez une journée de visite d'un parc de loisir.	Les pronoms relatifs : que, qui, où.	- Faire soi-même des exercices.
TVGV	1	Retenir les connaissances grammaticale et lexicale Savoir parler de son passé.		
KT-ĐG		Test 4 : Utilisation des pronoms En et y	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 10, Tuần 10: Unité 12, leçon 3 : L'année prochaine, on reste en France

Unité 12, leçon 4: Week-end 2 : Une maison originale

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 Salle de classe	- Mise en route du projet -- Observations de l'affiche de film Restons regroupés - Identification du document et hypothèse sur le contenu du film. - Apprentissage du vocabulaire du voyage- explication des mots nouveaux. - Observation des dessins : imaginer la personnalité de Nathalie et le passé - écouter de la première moitié du dialogue- écouter complètement la deuxième partie.- Présenter la rubrique : « faire + verbe » de la p. 165 :	-Grammaire: Voc des étapes pratique du voyage. ; le téléphone - Vocabulaire: Voyager, Raconter un voyage, faire réserver d'hôtel, téléphoner - Civilisation: Informations aux situations de voyages - Grammaire: Définir ; Présenter et définir une chose ou personne en utilisant : faire + infinitif - Vocabulaire: Construction : faire + infinitifLes parties de la maisonExpliquer, repérer	- Apprendre le vocabulaire Page (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux dans les dialogues page
BT/ TL	2	-Exercices 1 p.162	- utiliser le vocabulaire du voyage pour raconter un voyage	Bien Observer le tableau p.123
TH		- préparation du voyage- recherche	- Pratiquer l'expression orale et écrite	Participer activement
TH/ TNC	9 À la maison	-Terminer tous les exercices écrits -Préparer le projet	Renforcer les connaissances de vocabulaire sur la future de siècle de 21.	- Faire des exercices.
Tư vấn GV		Retenir les connaissances grammaticale et lexicale .Rédaction et Présentation du voyage catastrophique.		
KT-ĐG	En classe	Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches	

Nội dung11, Tuần11: Unité 12, leçon 5 : Un succès populaire sans têtes d'affiche

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	1	-Découverte du document: p. 166 - Lecture du titre et du sous-titre et observation de la photo. - lecture individuelle de l'article. Les étudiants remplissent la fiche de la question 2 - Lecture individuelle et explication du vocabulaire	- Grammaire: Parler de ses lectures ; Relater les circonstances et le déroulement d'une manifestation culturelle - Vocabulaire: Vocab du thème de la lecture ; Verbes ; se dérouler, décevoir... - Culture: La foire du livre de Brive - faire découvrir le sens des mots nouveaux. - Découverte du document de la p. 167	- Apprendre le vocabulaire Page (D1) - Trouver les mots et expressions nouveaux dans les dialogues page 126
Bài tập/ Thảo luận	2	-Exercices 1, 2, p.168, 168 - rédaction d'un message sur l'importance de la foire	- Bien comprendre le foire et importance de la foire.	Bien Observer le tableau de grammaire
Thực hành		- écoute et travail sur les trois parties des documents - Parlez et discutez sur le résumé du livre.	- Pratiquer le comprehension orale	Participer activement
Tự học/tự NC	8	-Terminer tous les exercices écrits -écrire	Renforcer les connaissances de vocabulaire sur le discours indirect	- Faire soi-même des exercices.
Tư vấn GV	1	Retenir les connaissances grammaticale et lexicale .Savoir rapporter des paroles des autres formulés au présent		
KT-ĐG		Les connaissances acquises	Evaluer les exercices et les taches réservées aux étudiants	

Nội dung 12, Tuần 12 : Unité 12: - BILAN

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian (số tiết)	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2	- Caractériser par une proposition relative - exprimer des sentiments - l'expression « faire » + verbe à l'infinitif - parler d'un voyage - présenter une chose, une personne, une idée.	- Grammaire: - Vocabulaire: - Culture et communication:	- Trouver les mots et expressions nouveaux dans les dialogues Apprendre le vocabulaire Page 168 (D1)
Bài tập/ Thảo luận	1	-Exercices 1,2,3 p.168	- Bien comprendre le texte et donner, trouver des idées nouvelles	Bien Observer le tableau
Thực hành	1	- lecture et presentation du projet - Bilan 9	- Pratiquer la comprehension écrite et expression orale	Participer activement
Tự học/tự NC	9	-Terminer tous les exercices écrits -écrire au directeur 'université pour presenter vos questions de vos etudes.	Renforcer les connaissances de vocabulaire sur le discours indirect	- Faire soi -même des exercices.
Tư vấn GV	1	Retenir les connaissances grammaticales et lexicales. Savoir trouver et donner des nouvelles idées ou faire un projet		
KT-ĐG		Test 6 : Rédiger en cinq lignes la présentation de ce cadeau (livre, objet, tableau, photo, ...)		

9. Chính sách đối với học phần

- Yêu cầu đối với người học
- + Sinh viên cần có đủ tài liệu (ít nhất phải có tài liệu 1, 2) và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.
- + Trong quá trình học phải tích cực, chủ động nghiên cứu bài, thảo luận, làm bài tập, thực hành; tích cực tham gia thảo luận.
- + Đảm bảo tham gia ít nhất 80% số tiết ở mỗi loại hình học tập (nghe giảng, thảo luận, làm việc nhóm, thực hành).
- Về đánh giá: Căn cứ vào tinh thần, thái độ học tập và mức độ đạt được của các bài kiểm tra để cho điểm, đảm bảo sự công bằng và chính xác.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

- Tổng số bài kiểm tra đánh giá thường xuyên: 5, thực hiện ở tuần 2,4,6,10,12
- Tham dự học tập trên lớp đầy đủ, tích cực tham gia xây dựng bài : 10 %
- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm trên lớp, làm bài tập nhóm, bài tập tháng đầy đủ : 10 %
- Hoàn thành tốt nội dung phần tự học, bài tập cá nhân, BT tuần, bài tập lớn : 10%

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ : Trọng số 20%

Kiểm tra viết giữa kỳ được thực hiện theo định hướng của giảng viên vào tuần thứ 8.

* Tiêu chí đánh giá kiểm tra giữa kỳ : 10 điểm

+ Thực hiện đúng yêu cầu của bài : 5 điểm

+ Trình bày sạch sẽ: 1 điểm

+ Mức độ chính xác trong phát âm, ngữ điệu, từ ngữ, diễn đạt trôi chảy : 1 điểm

10.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ : trọng số 50%

- Bài thi viết theo kế hoạch thi của nhà trường :

- Điểm thi được đánh giá theo đáp án đề thi .

* Tiêu chí đánh giá kiểm tra cuối kỳ : 10 điểm

10.4. MA TRẬN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ- HỌC PHẦN

HTKT	Nội dung	Cấp độ					
		Nhớ	Hiểu	VD	PT	ĐG	ST
1	Kiến thức :						
KTM KTTX 1,2	Về Ngữ Âm: có kiến thức về các nguyên âm, phụ âm, Các nguyên tắc ghép âm, nối âm, luyện âm	x	x	x			
KT TX 1,2	Về Ngữ Pháp: có kiến thức về các đại từ, cách chia các động từ cơ bản trong tiếng pháp ở các thì đơn giản như hiện tại, tương lai gần, thức mệnh lệnh; Các mạo từ, tính từ sở hữu, trạng từ; các hiện tượng ngữ pháp và các cấu trúc câu đơn giản.	x	x	x	x		
KT TX 3,4 KT GK KT CK	Về Từ vựng: Có vốn từ vựng về các chủ đề quen thuộc hằng ngày như gia đình, thành phố, các ngày tháng năm, số đếm, số thứ tự...	x	x	x			
KT TX 3,4 KT GK KT CK BTN	Về Văn hóa văn minh Pháp: Hiểu biết về nền văn hóa Pháp như các thành phố lớn của Pháp, nếp sinh hoạt của người Pháp...	x	x				
	Kỹ năng :						
KT TX 1,2	Kỹ năng Nghe: - Có thể hiểu những cụm từ và cách diễn đạt và ý chính hay chủ đề trong các giao dịch quen thuộc liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày. - Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản; - Có thể xác định thông tin chính của các bản tin trên đài và truyền hình tường thuật các sự kiện.			X			
				X			
				X			
KT TX 1,2	Kỹ năng Nói: - Có thể giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày - Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn. - Có thể mô tả về gia đình, điều kiện sống, trình độ học vấn, công việc			X			
				X			
				X			

	<p>hiện tại và công việc gần nhất trước đó; những những hoạt động trong cuộc sống thường ngày như tả người, địa điểm, công việc và kinh nghiệm học tập; các kế hoạch, thói quen hàng ngày, các hoạt động trong quá khứ và kinh nghiệm cá nhân;</p> <p>- Có thể trình bày ngắn gọn thông tin đã được chuẩn bị trước về một - Có thể sử dụng cách chào hỏi lịch sự, mời, đề nghị, xin lỗi, cảm ơn và trả lời lời mời, đề nghị và xin lỗi, đơn giản thường ngày;</p> <p>- Có thể phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn tuy người đối thoại đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại</p>			X			
				X			
				X			
KT TX 3,4, KT GK	<p>Kỹ năng Đọc:</p> <p>- Có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, các biển báo, thông báo trong các tình huống hàng ngày ở nơi công cộng</p> <p>- Có thể xác định và tìm được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện;</p> <p>- Có thể hiểu các loại thư từ hoặc thư từ cá nhân ngắn gọn, đơn giản và văn bản điện tử cơ bản về các chủ đề quen thuộc;</p> <p>- Có thể hiểu các quy định, ví dụ quy định về an toàn, khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản;</p>			X			
				X			
				X			
KT TX 3,4, KT GK KT CK	<p>Kỹ năng Viết:</p> <p>- Có thể viết các mệnh đề, câu đơn giản và nối với nhau bằng các liên từ;</p> <p>- Có thể viết tiêu sử giả tưởng một cách ngắn gọn;</p> <p>- Có thể viết những thư cá nhân đơn giản để cảm ơn hoặc xin lỗi; các tin nhắn ngắn, đơn giản;</p>			X			
				X			
				X			

	- Có thể diễn đạt ngắn gọn những nhu cầu đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày cụ thể; - Có khả năng viết để thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt;			X			
3	Thái độ:						
KTTX, GK, CK	Tích cực trong các hoạt động trên lớp			x			
KTM	Chủ động chuẩn bị bài tập ở nhà			x			
KTTX, GK, CK	Trung thực trong kiểm tra, đánh giá			x			
4	Các năng lực khác:						
BTN	Kỹ năng làm việc nhóm			x			x
KT M	Kỹ năng giao tiếp						
BTN	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong học ngoại ngữ						

10.5. Lịch thi, kiểm tra

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Bố trí ở tiết cuối của tuần 2,6,10,12,

Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: Bố trí ở tiết đầu của tuần 7.

Bài thi cuối kỳ: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của trường.

Thanh Hóa, ngày 05/05/2017

Phó Trưởng Khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ThS. Nguyễn Thị Quyết

ThS. Nguyễn Huy Tậu

ThS. Trịnh Cẩm Xuân